

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2030S	Planer Jointer	223	4
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2416S	Máy Cắt Sắt Để Bàn Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	039	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2701N	Table Saw	019	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2701N	Table Saw	072	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2701N	Table Saw	074	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2701N	Table Saw	092	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	2701N	Table Saw	096	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9005B	Disc Grinder	041-2	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9036	Finishing Sander	020	4
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9306S	Bench Grinder	023-1	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9607NB	Angle Grinder	037	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9609HB	Disc Grinder	037	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	9609NB	DISC GRINDER 230MM	037	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BLS713	Cordless Slide Compound Miter Saw	039	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BLS713	Cordless Slide Compound Miter Saw	129	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BPT350	Cordless Pin Nailer	048	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BPT351	Cordless Pin Nailer	048	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST110	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST110	Cordless Stapler	083	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST220	Cordless Stapler	032	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST220	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST221	Cordless Stapler	032	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BST221	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	BUH523	Cordless Hedge Trimmer	030	4
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	CA5000	Máy Cắt Rãnh Hợp Kim Nhôm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	053	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DHS900	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	067	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DHS901	Cordless Circular Saw	067	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS111	Máy Cưa Trượt chạy Pin	257	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS111	Máy Cưa Trượt chạy Pin	279	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS211	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	257	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS211	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	279	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS211	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	308	4
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS212	Cordless Slide Compound Miter Saw	257	2
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS212	Cordless Slide Compound Miter Saw	279	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS212	Cordless Slide Compound Miter Saw	308	4
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS600	Máy Cắt Đa năng chạy Pin	043	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS600	Máy Cắt Đa năng chạy Pin	120	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS713	Cordless Slide Compound Miter Saw	039	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS713	Cordless Slide Compound Miter Saw	129	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS714	Máy Cưa Trượt chạy Pin	039	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DLS714	Máy Cưa Trượt chạy Pin	129	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DPT350	Cordless Pin Nailer	048	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DPT351	Cordless Pin Nailer	048	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DPT353	Máy Bắn Đinh chạy pin	048	1
911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR	DSL800	Máy Chà Nhám Tường Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	053	2

911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DSL801	Máy Chà Nhám Tường Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	053	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST110	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST110	Cordless Stapler	083	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST121	Máy Bắn Đinh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	007	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST220	Cordless Stapler	032	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST220	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST221	Cordless Stapler	032	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST221	Cordless Stapler	034	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DST421	Máy Bắn Đinh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	007	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DUH483	Cordless Hedge Trimmer	030	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	DUH523	Máy Tỉa Hàng Rào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	030	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GA7001	Disc Grinder	049	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	045	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	047	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	058	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	064	6
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	066	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602	Bench Grinder	070	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	045	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	047	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	058	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	064	6
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	066	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB602W	Bench Grinder	070	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	017	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	048	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	050	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	062	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	067	6
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	068	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	073	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	076	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GB801	Bench Grinder	090	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	GC5000	Stone Grinder	062	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	HS009G	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	075	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	HS010G	Cordless Circular Saw	075	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	HS011G	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	075	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	HS013G	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	053	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	037	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	044	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	060	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	077	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	136	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	147	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	150	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	166	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	168	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LF1000	Flip over saw	230	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH001G	Cordless Table Top Miter Saw	022	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH001G	Cordless Table Top Miter Saw	042	1

911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH001G	Cordless Table Top Miter Saw	047	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH001G	Cordless Table Top Miter Saw	110	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH001G	Cordless Table Top Miter Saw	159	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040	Table Top Miter Saw	089	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040	Table Top Miter Saw	123	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040	Table Top Miter Saw	137	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040F	Table Top Miter Saw	089	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040F	Table Top Miter Saw	123	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LH1040F	Table Top Miter Saw	137	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS003G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	257	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS003G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	279	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS003G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	308	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS004G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	257	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS004G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	279	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS0711B	Slide Compound Saw	036	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS0711B	Slide Compound Saw	132	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS0811	SLIDE COMPOUND SAW 216MM	084	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS0811	SLIDE COMPOUND SAW 216MM	086	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS0811	SLIDE COMPOUND SAW 216MM	135	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1013	Slide Compound Saw	055	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1013	Slide Compound Saw	145	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016	Slide Compound Miter Saw	040	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016	Slide Compound Miter Saw	057	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016	Slide Compound Miter Saw	166	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016	Slide Compound Miter Saw	193	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	040	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	057	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	166	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	193	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1019L	Máy cưa đa góc	257	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1019L	Máy cưa đa góc	279	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1040	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	068	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1040	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	079	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1045	Compound Miter Saw	065	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1045	Compound Miter Saw	088	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1045	Compound Miter Saw	094	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1212	Slide Compound Saw	055	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1212	Slide Compound Saw	138	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1212	Slide Compound Saw	145	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1212	Slide Compound Saw	158	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1214L	Slide Compound Saw	075	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1214L	Slide Compound Saw	151	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216	Slide Compound Miter Saw	040	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216	Slide Compound Miter Saw	057	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216	Slide Compound Miter Saw	166	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216	Slide Compound Miter Saw	193	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	040	2

911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	057	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	166	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	193	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	257	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	279	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	307	4
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	PT001G	Máy Bắn Đinh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	097	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	PT354D	Máy Bắn Đinh chạy pin	048	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	ST001G	Máy Bắn Đinh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	006	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	ST002G	Máy Bắn Đinh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	006	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	UC004G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	021	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	UC007G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	021	1
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	UC032G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	001	2
911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR	UC120D	Cordless Chain Saw	012	2

Ngày in 24/07/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co